



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO THẠC SĨ NĂM 2018 (Đợt 1)

1. Chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm - 2 năm

3. Học phí: 12.000.000đ/đợt (Đóng 4 đợt/1Khóa)

4. Điều kiện dự thi:

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học đúng ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học ngành khác phải học bổ sung, chuyển đổi trước khi thi

(Phụ lục 1)

5. Kế hoạch tuyển sinh:

- Nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ tháng 06/2019
- Tổ chức thi dự kiến: Tháng 10/2019
- Học chính thức: Tháng 11/2019
- Tổ chức học chuyển đổi hoặc bổ sung kiến thức từ tháng 09/2019.

6. Lệ phí, học phí:

- Lệ phí hồ sơ: 100.000đ
- Lệ phí ôn thi và thi tuyển: 900.000đ
- Học phí học ôn, bổ sung, chuyển đổi: 800.000đ/môn

7. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương hoặc đơn vị công tác);
- Giấy khai sinh (bản sao);
- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm tốt nghiệp đại học (bản sao công chứng); Chứng nhận TN tạm thời bản gốc đối với SV mới tốt nghiệp;
- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong vòng 6 tháng);
- 04 ảnh 3 x 4 (mới chụp không quá 6 tháng) + 02 Phong bì ghi tên, địa chỉ, số điện thoại.

8. Hình thức thi: Thi viết 3 môn

a. Môn cơ bản: Thi Môn Kinh tế học

b. Môn nghiệp vụ ngành: Thi Môn Quản trị học

c. Môn ngoại ngữ : Thi Môn Tiếng Anh (Đối tượng miễn thi ngoại ngữ xem Phụ lục 2)

9. Địa điểm phát hành hồ sơ: Trường Đại học Kinh Bắc - Phố Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

-Website: <http://www.ukb.edu.vn/> Email: saudaihoc@ukb.edu.vn.

- Số điện thoại hotline: 0868666355-0868666357

TRƯỜNG KHOA SAU ĐẠI HỌC

PGS. TS. NGƯT. Nguyễn Ngọc Trường

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH BỔ SUNG, CHUYỂN ĐỔI KIẾN THỨC

1. Ngành phù hợp, ngành đúng:

Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành sau không phải học bổ sung, chuyển đổi:

- Các chuyên ngành thuộc khối ngành kinh tế: Kinh tế, Quản lý kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế các ngành sản xuất – dịch vụ, Kinh tế xây dựng, Kinh tế giao thông, Kinh tế thương mại, Kinh tế đầu tư, Kinh tế và Quản lý công.
- Quản trị kinh doanh: Marketing, Kinh doanh quốc tế, Thương mại quốc tế, Quản lý kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ, Thống kê, thống kê kinh tế - xã hội, Thống kê kinh tế

2. Học bổ sung, chuyển đổi:

- Thí sinh tốt nghiệp các ngành: Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kế toán doanh nghiệp, Bảo hiểm, Kiểm toán, Tài chính, Tín dụng, Khoa học quản lý, Phát triển nông thôn, Quản lý nhà nước, Quản lý khoa học công nghệ, Quản lý thị trường, Luật kinh tế, Hệ thống thông tin kinh tế học bổ sung 4 môn

+ *Kinh tế vi mô*

+ *Kinh tế vĩ mô*

+ *Quản trị học*

+ *Nguyên lý thống kê*

- Thí sinh tốt nghiệp các ngành khác phải học chuyển đổi 8 môn:

+ *Kinh tế vi mô*

+ *Kinh tế vĩ mô*

+ *Quản trị học*

+ *Nguyên lý thống kê*

+ *Kinh tế quốc tế*

+ *Kinh tế công cộng*

+ *Tài chính – Tiền tệ*

+ *Quản lý nhà nước về kinh tế*

PHỤ LỤC 2: ĐỐI TƯỢNG MIỄN THI TIẾNG ANH

Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo qui định hiện hành.
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam; bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận; có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo.

Lưu ý: Các bằng và bảng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ
- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương được qui định theo bảng dưới đây, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
<i>Tiếng Anh</i>		
IELTS	4.5	British Council; IDP Australia và University of Cambridge
TOEFL PBT	450	Các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
(ITP) TOEFL	133	
CBT TOEFL	45	
iBT TOEIC	450	
Cambridge Exam	Preliminary PET	Có giá trị quốc tế
BEC	Business	
BULATS	40	
Khung Châu Âu	B1	